|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: /TTr-BGDĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định lộ trình**

**thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của**

**giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 936/2019/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7 (trong đó có Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định những nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 14/6/2019, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (sau đây gọi tắt là Luật Giáo dục 2019) thay thế Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13).

Luật Giáo dục 2019 quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo như sau: (i) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non; (ii) Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019). Như vậy, trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo đã được nâng lên (giáo viên mầm non từ trình độ trung cấp lên cao đẳng; giáo viên tiểu học từ trình độ trung cấp lên đại học; giáo viên trung học cơ sở từ trình độ cao đẳng lên đại học). Việc quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo chiều hướng tăng lên là hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, phù hợp với xu thế về chuẩn trình độ đào tạo nhà giáo của các nước trong khu vực và trên thế giới, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, do quy định mới về trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019, tại thời điểm này, còn một bộ phận nhà giáo chưa đáp ứng trình độ chuẩn phải thực hiện việc đào tạo để đáp ứng trình độ chuẩn theo quy định. Do đó, cần có lộ trình đào tạo nhà giáo chưa đáp ứng trình độ chuẩn nhằm bảo đảm cho các nhà giáo đạt trình độ chuẩn, nâng cao chất lượng đội ngũ và không làm xáo trộn việc giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo Nghị định quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

**II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Bảo đảm hướng dẫn các quy định của Luật Giáo dục 2019 phù hợp, đồng bộ và thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng và ban hành Nghị định nhằm xác định lộ trình cụ thể, phù hợp trong việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên góp phần thực hiện có kết quả Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới.

3. Bảo đảm tính toàn diện, thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; tạo hành lang pháp lý để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập (Quyết định 4522/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo do 01 Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban soạn thảo.

2. Xây dựng Kế hoạch soạn thảo Nghị định (Kế hoạch số 1120/KH-BST NĐ ngày 10/10 /2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Xây dựng đề cương Nghị định, dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; Bộ GDĐT đã phối hợp với các địa phương tiến hành rà soát đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; cập nhật đầy đủ thông tin nhà giáo trong cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục. Từ đó, đã có đủ căn cứ về thực trạng trình độ đào tạo của giáo viên (theo từng độ tuổi, môn học, cấp học ở từng trường, từng địa phương) để xác định lộ trình, xây dựng kế hoạch thực hiện.

4. Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ tổ chức họp với đại diện Ban soạn thảo, một số chuyên gia, nhà khoa học; Ban soạn thảo, Tổ biên tập tổ chức họp 02 lần và gửi dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổ chức 02 Hội thảo tại Đà Nẵng và Thái Nguyên; tổ chức khảo sát lấy ý kiến tại Lâm Đồng.

5. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công văn số 272/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 03/02/2020; Công văn số 114/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 07/02/2020, Công văn số 138/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 12/02/2020 gửi xin ý kiến các sở giáo dục và đào tạo, các trường sư phạm; đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (Công văn số 59 /BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/01/2020) và của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân (từ ngày 09/01/2020 đến ngày 09/3/2020).

6. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương (đến ngày 10/3/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến của 20  Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 12 ý kiến góp ý của UBND tỉnh/thành phố; 29 ý kiến góp ý của sở Giáo dục và Đào tạo; 04 ý kiến góp ý của trường cao đẳng/đại học sư phạm; 03 ý kiến góp ý của cơ sở giáo dục; 01 ý kiến góp ý của cá nhân).

7. Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện hồ sơ Nghị định gửi Bộ Tư pháp đề nghị kiểm tra hồ sơ và thẩm định dự thảo Nghị định.

8. Ngày / /2020, Bộ Tư pháp có Báo cáo số…../BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo các ý kiến góp ý trên và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục của Nghị định:**

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương và 20 Điều:

a) Chương I - Những quy định chung quy (gồm 3 Điều).

b) Chương II - Nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (gồm 9 Điều).

c) Chương III - Tổ chức thực hiện (gồm 06 Điều).

d) Chương IV - Điều khoản thi hành (gồm 02 Điều)

**2. Nội dung cơ bản của Nghị định**

2.1.Chương 1 gồm 03 Điều, từ Điều 1 đến Điều 3quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn, nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

Trong đó, tại Điều 2 quy định cụ thể đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019, bao gồm:

- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 7 (bảy) năm công tác (84 tháng) trở lên đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định phải tham gia đào tạo để có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

- Giáo viên tiểu học chưa có bằng tốt nghiệp cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 8 (tám) năm công tác (96 tháng) trở lên đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 7 (bảy) năm công tác (84 tháng) trở lên đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định phải tham gia đào tạo để có bằng tốt nghiệp cử nhân.

- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng tốt nghiệp cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 7 (bảy) năm công tác (84 tháng) trở lên đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định phải tham gia đào tạo để có bằng tốt nghiệp cử nhân.

Việc quy định độ tuổi phải tham gia đào tạo theo từng đối tượng và cấp học như trên được căn cứ dựa trên số liệu thống kê về trình độ đào tạo của giáo viên theo từng độ tuổi, từng cấp học (tính đến thời điểm tháng 3/2020); chương trình đào tạo và thời gian đào tạo mà các cơ sở đào tạo đang áp dụng theo các quy định hiện hành, cụ thể: Hiện nay, đối với giáo viên có bằng tốt nghiệp trung cấp đào tạo nâng chuẩn lên trình độ cao đẳng cùng ngành đào tạo được thực hiện từ một năm rưỡi đến hai năm học, lên trình độ đại học được thực hiện từ hai năm rưỡi đến bốn năm học; đối với giáo viên có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng đào tạo nâng chuẩn lên đại học cùng ngành đào tạo được thực hiện từ một năm rưỡi đến hai năm học. Do đó, việc quy định cụ thể từng đối tượng giáo viên ở các cấp học với các độ tuổi phải tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn khác nhau nhằm bảo đảm thời gian công tác, làm việc của giáo viên sau khi đào tạo nâng chuẩn còn khoảng 5 năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu để tránh lãng phí thời gian, tiền của của Nhà nước và công sức của giáo viên.

Đối với giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục chưa đạt trình độ chuẩn nhưng do không đủ số năm công tác để thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 2 Nghị định này thì sẽ được quy định tại thông tư của Bộ GDĐT về quy định sử dụng nhà giáo chưa đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo (theo quy định tại Khoản 2 Điều 72 Luật Giáo dục).

Tính đến tháng 3/2020, toàn quốc có **1.021.847** giáo viên mầm non, phổ thông (công lập 912.996, ngoài công lập 108.851). Trong đó, mầm non: **354.955** (công lập 256.543, ngoài công lập 85.403); tiểu học: **380.987** (công lập 374.289, ngoài công lập 6698); THCS: **285.905** (công lập 282.164, ngoài công lập 3741).

Đối với các cơ sở giáo dục công lập, tỷ lệ giáo viên mầm non có trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm trở lên là 73%, **trung cấp 26,6%**; giáo viên tiểu học có trình độ đào tạo từ đại học trở lên là 64,26%, **cao đẳng 28,5%, trung cấp 7,24%**; giáo viên trung học cơ sở có trình độ đào tạo từ đại học trở lên là 78,45%, **cao đẳng 21,55%**.

Theo lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên và độ tuổi giáo viên (theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định) phải thực hiện nâng trình độ chuẩn theo phương án đề xuất của dự thảo Nghị định thì tổng số giáo viên phải thực hiện nâng trình độ chuẩn (tính đến thời điểm chiết xuất số liệu ngày 10/3/2020) là: **256.492** người (công lập: **207.606** người; dân lập, tư thục: **48.886** người), trong đó GV mầm non: **87.903** người (công lập **41.021** người, ngoài công lập **46.882** người), giáo viên tiểu học: **116.846** người (công lập **115.010** người, ngoài công lập **1711** người), giáo viên THCS: **51.868** người (công lập **51.575** người, ngoài công lập **293** người).

Theo lộ trình thì việc đào tạo bắt đầu thực hiện từ năm 2020 đến năm 2030, trung bình mỗi năm sẽ tuyển sinh để đào tạo **25.649** người (mầm non **8.790**  người, tiểu học **11.684** người, THCS **5.186** người). Trung bình mỗi tỉnh/thành phố có **407** giáo viên các cấp (mầm non **139** giáo viên, tiểu học **185** giáo viên, THCS **82** giáo viên) tham gia đào tạo.

Hiện tại, cả nước có **15** trường Đại học sư phạm, **30** trường Cao đẳng sư phạm và **67** cơ sở Cao đẳng, Đại học có đào tạo giáo viên sẽ tham gia thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên. Trong đó, chủ chốt là các trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm (Các trường Cao đẳng, Cao đẳng sư phạm chỉ đào tạo nâng chuẩn trình độ cho giáo viên mầm non).

b) Bên cạnh đó, Nghị định xác định nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên nhằm bảo đảm khách quan, công khai, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và điều kiện thực hiện của giáo viên, cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy và đảm bảo đúng độ tuổi, đúng trình độ đào tạo của giáo viên; vị trí việc làm gắn với việc sử dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu tham gia đào tạo trước.

2.2.Chương II gồm 09 Điều, từ Điều 4 đến Điều 12 quy định lộ trình, phương thức, kế hoạch, kinh phí thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ của giáo viên và quy định quyền lợi và trách nhiệm của giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn, đền bù chi phí đào tạo, chế độ báo cáo. Trong đó quy định:

a) Về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên

- Căn cứ số lượng giáo viên các cấp học phải thực hiện nâng trình độ chuẩn theo từng độ tuổi; căn cứ thực trạng về số lượng đội ngũ giáo viên và yêu cầu phải bảo đảm nguyên tắc có học sinh thì phải có giáo viên giảng dạy trong bối cảnh hầu hết các cấp học đang thiếu giáo viên so với định mức quy định và các điều kiện bảo đảm cho công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn, đặc biệt là vấn đề nguồn lực thực hiện, Nghị định xác định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến hết ngày 31 ngày 12 tháng 2030 (trong khoảng 10 năm). Lộ trình được xác định theo cấp học và được chia thành 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1, thực hiện từ 01 tháng 7 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, bảo đảm đạt ít nhất 60% đối với giáo viên mầm non, 50 % đối với giáo viên tiểu học, 60% đối với giáo viên trung học cơ sở phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp. Do ở giai đoạn này, việc tuyển sinh đào tạo sẽ phải thực hiện sớm hơn để người học hoàn thành khoá đào tạo và được cấp bằng trong những năm 2026, 2027, vì vậy Nghị định xác định chỉ tiêu ít nhất 50% đối với giáo viên tiểu học, 60% đối với giáo viên mầm non, giáo viên trung học cơ sở là bao gồm cả số giáo viên đã đạt trình độ chuẩn và số giáo viên đang thực hiện đào tạo để đạt trình độ chuẩn.

+ Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, thực hiện nâng chuẩn đối với số giáo viên còn lại để bảo đảm 100% số giáo viên của các cơ sở giáo dục (thuộc đối tượng phải thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn) đạt trình độ chuẩn theo quy định. Với chỉ tiêu giáo viên phải đào tạo nâng trình độ chuẩn còn lại, đã phù hợp với thực tế giáo viên cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và việc tuyển sinh đào tạo (vì năm 2030 sẽ không thực hiện tuyển sinh đào tạo).

Căn cứ thực trạng trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên xác định chỉ tiêu theo từng cấp học bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong bối cảnh thiếu giáo viên, cũng như việc bố trí, sắp xếp, chuẩn bị đội ngũ giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo giáo viên được thực hiện kể từ khi Luật Giáo dục có hiệu lực thi hành (01/7/2020) đến hết năm 2030. Với lộ trình nâng chuẩn và hình thức, thời gian đào tạo linh hoạt (chủ yếu học trong hè và các ngày nghỉ, học trực tuyến, học trực tuyến kết hợp với tập trung, học tích lũy tín chỉ,…), các cơ sở giáo dục và các địa phương chủ động được việc bố trí giáo viên phù hợp với thực tiễn.

- Về phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng trong đào tạo giáo viên thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn: Để bảo đảm chất lượng đào tạo, trách nhiệm của các bên liên quan trong thực hiện lộ trình thì phương thức thực hiện là giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo, trong đó Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên với cơ sở đào tạo giáo viên trên cơ sở năng lực đào tạo và kế hoạch thực hiện hàng năm của các địa phương. Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên thực hiện theo các quy định hiện hành vềgiao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Đơn giá thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên được xác định bằng mức hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với học sinh, sinh viên sư phạm theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên

Để bảo đảm cho việc nâng trình độ chuẩn của giáo viên theo lộ trình được thực hiện có kết quả, việc xây dựng kế hoạch thực hiện là hết sức quan trọng và có tính chất quyết định, vì vậy, Nghị định đặt ra các quy định trong xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình bao gồm kế hoạch thực hiện lộ trình 10 năm và kế hoạch thực hiện từng năm, trong đó kế hoạch được xây dựng từ thực tiễn các cơ sở giáo dục và được báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung chính của kế hoạch bao gồm: Mục tiêu, nguyên tắc, cách thức chọn cử giáo viên tham gia đào tạo; số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn trong 10 năm và từng năm theo lộ trình; kinh phí để đào tạo giáo viên tương ứng với kế hoạch về số lượng giáo viên theo các cấp học và trình độ đào tạo; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện kế hoạch.

Kế hoạch thực hiện lộ trình 5 năm giai đoạn 1 và kế hoạch thực hiện năm 2020 của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phải được ban hành trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Kế hoạch của các năm tiếp theo phải được ban hành trước ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề với năm thực hiện.

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ của giáo viên

Theo quy định của trình độ chuẩn được đào tạo tại Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục 2009, các giáo viên mầm non, tiểu học có trình độ trung cấp, giáo viên trung học cơ sở có trình độ cao đẳng hiện là đạt chuẩn, theo quy định mới về trình độ chuẩn được đào tạo tại Luật Giáo dục 2019, các giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có trình độ như trên sẽ phải tham gia đào tạo để đạt chuẩn, vì vậy việc nâng chuẩn trình độ cho giáo viên phải do Nhà nước bảo đảm về kinh phí (quy định này cũng phù hợp với hiện tại, sinh viên sư phạm đang được miễn học phí). Với quy định Nhà nước bảo đảm về kinh phí, giáo viên được miễn học phí, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có đánh giá tác động về kinh phí thực hiện lộ trình cho cả giai đoạn và từng năm mà Nhà nước phải bảo đảm *(cụ thể, chi tiết của nội dung này được thể hiện chi tiết trong Báo cáo đánh giá tác động thực hiện Nghị định*).

**-** Trên cơ sở các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, Nghị định quy địnhquyền lợi và trách nhiệm của giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn, cụ thể:

+ Giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn có quyền lợi: Được cơ quan quản lý, sử dụng tạo điều kiện về thời gian và được hỗ trợ, cấp kinh phí đào tạo theo quy định; được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục; được miễn học phí đối với giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn được đào tạo; được hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật; được biểu dương, khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong học tập.

+ Trách nhiệm của giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn phải thực hiện các quy định về đào tạo, quy chế và quy định về thời gian đào tạo; chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia các hoạt động đào tạo; phải đền bù chi phí đào tạo nếu vi phạm vào các quy định; ngoài ra, trong suốt thời gian khóa học, giáo viên vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác theo quy định khi không phải tham gia các hoạt động đào tạo.

2.3.Chương III gồm 06 Điều, từ Điều 10 đến Điều 15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ GDĐT và một số Bộ, ngành liên quan, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, của các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện nâng trình độ chuẩn.

2.4. Chương IV gồm 03 Điều, từ Điều 16 đến Điều 18 quy định về điều khoản thi hành.

**3. Về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định**

a) Các đối tượng áp dụng trong Dự thảo nghị định không có sự phân biệt về giới, dự thảo Nghị định bảo đảm không làm phát sinh bất bình đẳng giới, bảo đảm quyền của mỗi giới trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định. Do đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo không thực hiện Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng Nghị định.

b) Dự thảo Nghị định không quy định các thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.

**V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*Báo cáo kèm theo sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp thẩm định.*

Trên đây là những nội dung cơ bản của Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm Tờ trình này:

*- Dự thảo Nghị định.*

*- Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.*

*- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.*

*- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến của các Bộ, ngành.*

*- Bản đánh giá tác động của Nghị định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyên Hữu Độ** |